

Số: **44** /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **17** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy”.

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 197/TTr-SNN&PTNT ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Báo cáo số 363/BC-SNN&PTNT ngày 09 tháng 8 năm 2021; Báo cáo số 173/BC-STP ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2021.

Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011, Quyết định số 55/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 và Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Nông nghiệp & PTNT;
 - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
 - TTTU; HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Báo Vĩnh Phúc; Đài PT-TH tỉnh;
 - Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
 - Công báo tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - CV NCTH VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT.
- (18 bản). *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **44**/2021/QĐ-UBND ngày **17** tháng **8** năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cấp, các ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

3. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

4. Đối với từng chuyên đề, vụ việc cụ thể cần sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan thì đơn vị chủ trì có trách nhiệm bảo đảm tính pháp lý và trình tự, thủ tục; bảo đảm các điều kiện cần thiết khi phối hợp, triển khai thực hiện.

5. Công tác phối hợp được thực hiện dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cùng cấp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành đã được pháp luật quy định và yêu cầu về nội dung phối hợp; bảo đảm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan, đơn vị chủ trì quyết định việc áp dụng các hình thức phối hợp sau đây:

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản, thư điện tử; trường hợp cần thiết, để đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong công tác ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có thể thông báo qua điện thoại, thư điện tử, .. hoặc theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì và cơ quan, đơn vị phối hợp hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức họp giữa cơ quan, đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản để kịp thời phát hiện nhằm ngăn chặn, xử lý các hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Nội dung phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan; giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân biết, thực hiện;

c) Phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các tụ điểm phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, phá rừng, khai thác rừng trái quy định của pháp luật, chú trọng tập trung kiểm tra các khu vực giáp ranh giữa các huyện, thành phố có rừng;

d) Quản lý chặt việc mua bán, chuyển nhượng, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng, đất rừng được quy hoạch cho phát triển rừng;

đ) Thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm đến tài nguyên rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, giao rừng sử dụng vào mục đích lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Điều tra, xác minh, lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

f) Hỗ trợ lực lượng, phương tiện và các trang thiết bị cần thiết khác trong công tác quản lý, bảo vệ rừng;

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phối hợp, rút kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

a) Hằng năm, Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan huấn luyện, diễn tập phòng cháy, chữa

cháy rừng, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Nghiên cứu xây dựng các điểm phát hiện lửa rừng từ xa, thông tin kịp thời các điểm cháy cho chủ rừng và ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp tổ chức lực lượng kịp thời chữa cháy rừng; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

c) Xây dựng các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng: hệ thống đường băng cản lửa, hệ thống hồ, ao, bể chứa nước phòng cháy rừng;

d) Lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt là phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ;

đ) Phối hợp thực hiện phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ) để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra. Tùy theo quy mô của đám cháy mà Ủy ban nhân dân các cấp huy động lực lượng chữa cháy cho phù hợp;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để huy động chữa cháy rừng;

f) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để huy động chữa cháy rừng;

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân, đến an ninh quốc phòng, an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng;

h) Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy rừng phải được thể hiện bằng lệnh huy động; trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá ba (03) ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản. Người ra lệnh bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, đồng thời phải nêu rõ yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết.

Điều 5. Nội dung phối hợp trong công tác phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản

1. Công tác phát triển, sử dụng rừng:

a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác phát triển, sử dụng rừng; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân ban hành các chính sách phát triển, sử dụng rừng thuộc thẩm quyền và giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến công tác phát triển, sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Lâm nghiệp; Luật Đất đai; Luật Trồng trọt có liên quan đến phát triển, sử dụng rừng, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp và trồng cây các loài thực vật rừng để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh biết thực hiện;

c) Thẩm định rừng giống, vườn giống, cây trội, cây mẹ trong lĩnh vực lâm nghiệp và quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; thu tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh;

d) Thanh tra, kiểm tra quản lý chặt việc mua bán, chuyển nhượng, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng, đất lâm nghiệp được quy hoạch cho phát triển rừng theo quy định của pháp luật;

đ) Rá soát, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phát triển, sử dụng rừng.

2. Công tác quản lý lâm sản:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý lâm sản; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan và giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến công tác quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong chế biến gỗ, sản phẩm chế biến từ gỗ và gây nuôi, chế biến động vật rừng và chế biến, kinh doanh lâm sản khác trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Lâm nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Thú y có liên quan đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động gây nuôi động vật rừng; chế biến, thương mại gỗ, sản phẩm chế biến từ gỗ, động vật rừng và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh;

c) Thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các tụ điểm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái quy định của pháp luật, chú trọng tập trung tại các khu vực làng nghề, các tuyến đường giao thông nơi có khả năng cao xảy ra vi phạm;

d) Thống kê, rà soát, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Nội dung phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

1. Tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện.

2. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và điều tra, xác minh, lập hồ sơ, ban hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hoặc quyết định khắc phục hậu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TRÁNH NHIỆM VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG; PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG VÀ QUẢN LÝ LÂM SẢN; XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Điều 7. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành các chính sách về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh; xem xét, thống nhất kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về lâm nghiệp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng nhân dân và các chủ rừng thực hiện các quy định của pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn chủ quản lý, sử dụng các khu rừng và cơ quan quản lý ở địa phương rà soát, xác định ranh giới, lập hồ sơ địa chính, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phân định ranh giới rừng theo quy định của pháp luật; phối hợp triển khai chủ trương xã hội hóa để thu hút, huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng không làm tổn hại hệ sinh thái rừng; bảo vệ môi trường rừng; thực hiện nghiêm việc kiểm soát chuyển đổi, chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng rừng, đất quy hoạch để phát triển rừng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hiệp đồng thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT đã được ban hành.

4. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị: Công an, Quân sự, Quản lý thị trường, Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan lập kế hoạch kiểm

tra, truy quét, xoá bỏ các tụ điểm khai thác rừng, phá rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật; vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật; săn bắt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng; đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, tập huấn kiến thức pháp luật, cơ chế chính sách về lâm nghiệp cho đội ngũ công chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, công khai quy hoạch quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT trong việc xác định phạm vi, ranh giới đất lâm nghiệp, đặc biệt đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, kiểm soát việc chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong việc chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT cung cấp cấp thông tin trong hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và tài liệu có liên quan đến quy hoạch, sử dụng đất lâm nghiệp, tổng hợp danh sách các chủ dự án, chủ rừng được chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng, đất lâm nghiệp đến Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) để phục vụ theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan kiểm tra, truy quét các tụ điểm vi phạm về lâm nghiệp; điều tra xác định thủ phạm gây cháy rừng; hành vi chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các địa phương, đơn vị, chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện thuộc Công an tỉnh quản lý theo thẩm quyền tham gia chữa cháy rừng khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh đề nghị theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Công an tỉnh tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chủ động nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; chủ trì tổ chức điều tra, xác minh, làm rõ các vụ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Công an tỉnh phối hợp với lực lượng Kiểm lâm xây dựng kế hoạch kiểm tra, ngăn chặn, đấu tranh, lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo lực lượng dân phòng, công an xã tích cực tham gia công tác bảo vệ rừng ở cơ sở.

3. Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng; tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy cho chủ rừng và lực lượng phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu; chủ trì phối hợp với cơ quan Kiểm lâm các cấp điều tra, xác minh nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo thẩm quyền. Đối với các vụ việc vượt thẩm quyền của cơ quan Công an các cấp thì lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Kiểm lâm các cấp tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trên địa bàn tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền, theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

5. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Nhân dân có trách nhiệm đảm bảo trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan chức năng khác khi có yêu cầu.

6. Hàng năm, tổng hợp, cung cấp thông tin chi tiết về hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, hình thức, mức độ xử phạt trong lĩnh vực lâm nghiệp do lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh xử lý chuyển đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

7. Hiệp đồng thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh đã được ban hành.

Điều 10. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch huấn luyện và chỉ đạo diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng theo kế hoạch hàng năm đối với cấp huyện, cấp xã có rừng.

2. Phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện dã ngoại, hành trú quân trong rừng, gần bìa rừng thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; cùng với Kiểm lâm, chính

quyền địa phương cơ sở tuyên truyền ngăn chặn khai thác, vận chuyển, buôn bán trái pháp luật lâm sản và săn bắt trái pháp luật động vật rừng.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) tuyên truyền, vận động xoá bỏ các tụ điểm khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật.

Tham gia các đoàn liên ngành, cùng các cơ quan chức năng ngăn chặn các hành vi vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh lâm sản trái pháp luật; săn bắt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng; phòng cháy chữa cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Khi phát hiện thấy các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, kịp thời ngăn chặn và thông báo cho cơ quan Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp cùng cơ quan Kiểm lâm, chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện các trường hợp liên quan đến các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và quân nhân thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật trong Quân đội.

4. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp, Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Hiệp đồng thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp & PTNT đã được ban hành.

Điều 11. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Cục quản lý thị trường tỉnh

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) tuyên truyền, vận động xoá bỏ các tụ điểm tàng trữ, chế biến, mua bán, kinh doanh lâm sản trái pháp luật. Tham gia các đoàn liên ngành, cùng các cơ quan chức năng ngăn chặn các hành vi vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh lâm sản trái pháp luật; vận chuyển, buôn bán, tàng trữ nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn - nghiệp vụ, các Đội quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm lâm, Công an cùng cấp kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh lâm sản trái pháp luật; săn bắt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng.

Đối với các huyện, thành phố nơi không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện thì phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm và Công an cấp huyện kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh lâm sản trái pháp luật; vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng.

3. Các Đội Quản lý thị trường khi phát hiện các hành vi vi phạm về lâm nghiệp thì lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn thuộc thẩm quyền. Đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt thì ban hành quyết

định xử phạt theo thẩm quyền; trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp mà không thuộc thẩm quyền xử phạt thì chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm đến cơ quan Kiểm lâm các cấp ban hành quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

Đối với các vụ việc vượt thẩm quyền của cơ quan Quản lý thị trường các cấp thì lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Kiểm lâm các cấp tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trên địa bàn tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền, theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

4. Hàng năm, tổng hợp, cung cấp thông tin chi tiết về hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, hình thức, mức độ xử phạt trong lĩnh vực lâm nghiệp do lực lượng Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh xử lý chuyển đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Cục Thuế tỉnh

1. Cơ quan Thuế các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm lâm để quản lý thu thuế tài nguyên rừng, thuế sử dụng đất trồng rừng, thuế chuyển nhượng quyền sử dụng rừng sản xuất, thuế chuyển quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về thuế thì xử lý theo thẩm quyền.

2. Cục thuế các khu vực, thành phố trên địa bàn tỉnh trong quá trình quản lý, thu thuế mà phát hiện các hành vi vi phạm về lâm nghiệp thì lập biên bản sự việc, kịp thời thông báo và chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan Kiểm lâm cùng cấp để ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan Kiểm lâm xử lý các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế có hành vi vi phạm và truy thu thuế đối với lâm sản không bị tịch thu sau khi đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

3. Hàng năm, phối hợp cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế có hoạt động kinh doanh về mua bán, chế biến, kinh doanh gỗ, sản phẩm chế biến từ gỗ; động vật rừng và dẫn xuất, sản phẩm của động vật rừng đã đăng ký, cấp mã số thuế trên địa bàn tỉnh do Cơ quan Thuế quản lý đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, kiểm tra, giám sát bảo đảm thi hành pháp luật về quản lý lâm sản trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) trao đổi thông tin, thống nhất số liệu thống kê các chỉ số về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Chi cục Hải quan

1. Hàng năm, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại trong xuất khẩu, nhập khẩu gỗ, sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản khác cung cấp đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm)

để phối hợp quản lý, kiểm tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực lâm nghiệp; quản lý loài ngoại lai xâm hại.

2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm lâm trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; khi phát hiện các hành vi vi phạm về lâm nghiệp thì lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt thì thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các vụ việc không thuộc thẩm quyền xử phạt, sau khi lập biên bản vi phạm hành chính chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm đến cơ quan Kiểm lâm các cấp tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trên địa bàn tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền, theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

3. Hàng năm, tổng hợp, cung cấp thông tin chi tiết về hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, hình thức, mức độ xử phạt trong lĩnh vực lâm nghiệp do Chi cục Hải quan xử lý chuyển đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Chi cục Kiểm lâm

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện trách nhiệm phối hợp được quy định tại bản Quy định này.

2. Giúp Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì hoặc phối hợp với các cấp chính quyền, các cơ quan: Công an, Quân đội, Quản lý thị trường, Thuế, Hải quan và các cơ quan khác có liên quan lập kế hoạch kiểm tra, truy quét, xoá bỏ các tụ điểm khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật; vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật; săn bắt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, nuôi nhốt trái pháp luật động vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của động vật rừng; đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực lâm nghiệp. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xác định số lượng, chủng loại, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ để làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt khi có yêu cầu; tổng hợp kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp do các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến, đồng thời xem xét, giải quyết vụ việc, thông báo kết quả giải quyết cho đơn vị đã chuyển giao vụ việc đó biết theo quy định của pháp luật. Cơ quan Kiểm lâm các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các Hạt Kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động & PCCR thực hiện trách nhiệm, quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng

trên địa bàn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để ngăn chặn, xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn quản lý. Khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp phải kịp thời ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính về đất rừng trong lĩnh vực đất đai mà có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính phải kịp thời ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời báo cáo, chuyển hồ sơ vụ việc đến Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

5. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT theo dõi, tổng hợp và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện bản Quy định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của cơ quan Tài chính các cấp

1. Hàng năm, cơ quan tài chính các cấp tham mưu với Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí ngân sách chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, bị tịch thu sung quỹ Nhà nước trong trường hợp thành lập Hội đồng định giá theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chi trả các khoản chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật trong trường hợp Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định tạm giữ theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Sở Thông tin & Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thể thao, vui chơi, du lịch ở những nơi có rừng, hạn chế thấp nhất các hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường rừng.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có rừng chỉ đạo Phòng văn hóa - Thông tin, Ban quản lý các di tích lịch sử, Ban quản lý các khu du lịch, danh lam thắng cảnh tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Chỉ đạo các đơn vị có hoạt động du lịch chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn khách du lịch chấp hành các quy định, nội quy về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tuân thủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng của cơ quan Kiểm lâm các cấp và chủ rừng; phối hợp với lực lượng Kiểm lâm các cấp xử lý những tổ chức, cá nhân có hoạt động du lịch vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Điều 19. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Sở Công thương

Chỉ đạo ngành Điện lực chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng có liên quan rà soát hành lang lưới điện quốc gia có nguy cơ ảnh hưởng khi xảy ra cháy rừng để lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra sự cố về hệ thống truyền tải, cung cấp điện phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

Điều 20. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp tới các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của rừng và công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thường xuyên đưa tin, phát sóng về công tác quản lý, bảo vệ rừng, cảnh báo cấp độ cháy rừng đặc biệt là trong thời gian cao điểm của mùa khô hanh; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý, bảo vệ rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản, cũng như phản ánh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến thời tiết, khí hậu trên địa bàn tỉnh tới các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời xây dựng phương án, chuẩn bị phương tiện, lực lượng và vật tư, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Điều 22. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các sở, ban, ngành khác có liên quan

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lâm nghiệp có liên quan đến sở, ban, ngành mình quản lý theo thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện bản Quy định này.

3. Kiến nghị, đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp và bản quy định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong hoạt động quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn cấp huyện quản lý theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; truy quét, xóa bỏ các tụ điểm phá rừng, khai thác, tàng trữ, chế biến, mua bán, kinh doanh lâm sản trái quy định của pháp luật. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành giải quyết các công việc có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Huy động lực lượng chữa cháy rừng, điều tra, xác minh nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý vi phạm trên địa bàn quản lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Đối với các huyện, thành phố không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT hoặc Phòng Kinh tế trực thuộc phối hợp với Chi cục Kiểm lâm (trực tiếp là Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR) quản lý lâm sản và quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; hàng năm chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các cơ sở mua bán, chế biến, kinh doanh gỗ, sản phẩm chế biến từ gỗ và gây nuôi, trồng cây động, thực vật rừng, mua bán, chế biến, kinh doanh động, thực vật rừng và sản phẩm, dẫn xuất của chúng trên địa bàn quản lý báo cáo về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo, phối hợp quản lý theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

3. Chỉ đạo, giám sát sự phối hợp của các cơ quan: Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Quản lý thị trường, Thuế, Hải quan, Tài nguyên - Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thanh tra, kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

4. Chỉ đạo, tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan chức năng chuyển đến và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy và chữa cháy rừng; xử lý các hành vi

vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, đất đai theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Hạt kiểm lâm huyện, thành phố có rừng thống nhất xác định ranh giới các loại đất lâm nghiệp trên bản đồ và ngoài thực địa; thống nhất đồng bộ việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp gắn với giao rừng, cho thuê rừng; hoàn thiện hồ sơ đối với các diện tích đất đã giao, cho thuê và hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo quy định. Thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý, sử dụng đất rừng và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền.

Thực hiện nghiêm việc kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp; không tham mưu, đề xuất và thực hiện việc bàn giao đất đối với các dự án mà chủ đầu tư không có phương án trồng rừng thay thế hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định; tham mưu, chỉ đạo không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp trái với quy hoạch ba loại rừng và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn cấp huyện quản lý; xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử phạt: Kiểm lâm, Công an, Quản lý thị trường, Thuế, Hải quan trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chi trả các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có rừng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương khu vực giáp ranh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng tại địa phương, huy động lực lượng trên địa bàn giúp các chủ rừng ngăn chặn mọi hành vi lẩn, chiếm rừng, phá rừng, khai thác rừng, trái quy định của pháp luật; kiểm soát việc mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ huy chữa cháy rừng; huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy.

9. Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện, các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý thực hiện việc thống kê, kiểm kê các chỉ tiêu về lâm nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu hoặc cung cấp theo đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT và các sở, ngành khác có liên quan.

10. Hàng năm, tổng hợp, cung cấp thông tin chi tiết về hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm, hình thức, mức độ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn cấp huyện quản lý chuyển đến Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật trong hoạt động quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; vận động xoá bỏ các tụ điểm phá rừng, khai thác, tàng trữ, chế biến, mua bán, kinh doanh lâm sản trái quy định của pháp luật trên địa bàn cấp xã quản lý. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành giải quyết các công việc có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; phối hợp với các cơ quan chức năng ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Chỉ đạo, giám sát sự phối hợp của Kiểm lâm địa bàn, Công an cấp xã, Ban chỉ huy Quân sự xã, công chức cấp xã và trưởng các thôn, tổ dân phố trong các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển sử dụng rừng và quản lý lâm sản; kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực đất đai trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Chỉ đạo, tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan chức năng chuyển đến và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cấp xã đảm bảo cho hoạt động bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, đất đai có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chỉ đạo công chức địa chính xã, phối hợp chặt chẽ với kiểm lâm địa bàn thống nhất xác định ranh giới các loại đất rừng trên bản đồ và ngoài thực địa; kiểm tra hoạt động quản lý, sử dụng đất rừng và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền.

Thực hiện nghiêm việc kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp; không tham mưu, đề xuất và thực hiện việc bàn giao đất đối với các dự án mà chủ đầu tư không có phương án trồng rừng thay thế hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định; tham mưu chỉ đạo không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp trái với quy hoạch ba loại rừng và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về rừng và đất quy hoạch để phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ huy chữa cháy rừng; huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng theo quy định quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy.

7. Chỉ đạo, thực hiện rà soát, thống kê, kiểm kê, báo cáo các chỉ tiêu về lâm nghiệp như: trồng rừng, trồng cây phân tán; các cơ sở gây nuôi, trồng cấy động, thực vật rừng; các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; mua bán, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản; chủ rừng, theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp, ... trên địa bàn cấp xã quản lý, báo cáo theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp & PTNT, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đề nghị của các sở, ngành khác có liên quan.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp & PTNT là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện và tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Quy định này, đồng thời triển khai, quán triệt nội dung Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan biết, tổ chức thực hiện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn cấp huyện quản lý triển khai và thực hiện bản Quy định này.

3. Đối với các công việc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì cần phối hợp để giải quyết các công việc theo quy định của pháp luật và quy định tại bản Quy định này, nếu cơ quan phối hợp từ chối mà không có lý do chính đáng, không có ý kiến, hoặc có ý kiến không bảo đảm theo yêu cầu, thì cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chế độ thông tin báo cáo

Các cấp, các ngành liên quan định kỳ báo cáo kết quả 6 tháng vào ngày 05 tháng 7; báo cáo năm vào ngày 05 tháng 01 của năm sau hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 27. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

Định kỳ hoặc đột xuất Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các cấp, các ngành thống nhất đề nghị cấp trên xét khen thưởng theo quy định đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển, sử dụng rừng và quản lý lâm sản; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Kỷ luật:

Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định. Địa phương nào để xảy ra vi phạm mà không tập trung chỉ đạo giải quyết thì người đứng đầu địa phương nơi xảy ra và người đứng đầu cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khước

Nguyễn Văn Khước